



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 902
Chủ nhật
Ngày 13 - 4 - 2025

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3836.308 - 0227.3836.544 - 0227.3832.958
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com

KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

Hội nghị lịch sử bàn về những quyết sách lịch sử



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu bế mạc Hội nghị.

Chiều ngày 12/4, tại trụ sở Trung ương Đảng, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII bế mạc dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Tô Lâm. Cùng dự có các Ủy viên Bộ Chính trị: Chủ tịch nước Lương Cường, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú; các Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Về phía tỉnh Thái Bình, đồng chí Nguyễn Khắc Thận, Bí thư Tỉnh ủy dự Hội nghị.

Hội nghị lịch sử bàn về những quyết sách lịch sử

Phát biểu bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết, các đồng chí Trung ương đã thảo luận dân chủ, lắng nghe, trao đổi thẳng thắn nhiều vấn đề mới, hệ trọng và thống nhất rất cao những nội dung quan trọng, cốt lõi. Ban Chấp hành Trung ương đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị với tỷ lệ tuyệt đối. Đây là Hội nghị lịch sử, bàn về những quyết sách lịch sử trong giai đoạn cách mạng mới của nước ta. Ban Chấp hành Trung

ương thống nhất cao chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh, 6 thành phố trực thuộc Trung ương) với tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị xác định theo các nguyên tắc nêu tại các tờ trình và đề án; kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện sau khi Quốc hội quyết nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi); sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70%

số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện nay.

Tổng Bí thư cho biết, thống nhất chủ trương sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã nêu tại tờ trình và đề án của Đảng ủy MTTQ Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; chủ trương kết thúc hoạt động của công đoàn viên chức, công đoàn lực lượng vũ trang, giảm mức đóng góp công đoàn phí của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Trung ương đồng ý chủ trương tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và cấp huyện; xác lập hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp là: Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và khu vực (hệ thống tòa án và viện kiểm sát quân sự giữ nguyên mô hình hiện nay).

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các quy định về chính quyền địa phương phục vụ việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; các quy định về MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/6/2025; có hiệu lực từ ngày 1/7/2025; quy định thời gian chuyển tiếp để bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, phù hợp với kế hoạch, lộ trình dự kiến sắp xếp, sáp nhập.

Trung ương yêu cầu Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan liên quan phối hợp triển khai chặt chẽ có hiệu quả các nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế. Tập trung cao độ để thực hiện tốt các nhiệm vụ này, đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm, phấn đấu ngay trong năm 2025 phải tháo gỡ triệt để những rào cản, khó khăn, vướng mắc về

(Xem tiếp trang 2)

Điểm sáng kinh tế tập thể

Bảo tồn khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn gắn với phát triển du lịch

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII... (Tiếp theo trang 1)



Đồng chí Nguyễn Khắc Thiện, Bí thư Tỉnh ủy dự Hội nghị.

thể chế để tạo hành lang pháp lý, tạo nền tảng cho phát triển, nhất là các vấn đề liên quan đến đầu tư, ngân sách, đầu tư công, kinh tế tư nhân, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tạo cơ sở vững chắc, thuận lợi cho cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; khơi thông các điểm nghẽn, nguồn lực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để gắn với tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiến tạo không gian phát triển mới cho địa phương và cả nước. Xây dựng, ban hành pháp luật, cơ chế, chính sách phải bám sát sự lãnh đạo của Đảng, theo sát tình hình thực tiễn và tính đặc thù của cuộc cách mạng về cơ cấu tổ chức, không để tình trạng chờ luật, chờ cơ chế dẫn đến chậm trễ, mất cơ hội; tạo môi trường

kinh doanh thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí thấp; xử lý triệt để các “điểm nghẽn” về thể chế để biến thành nguồn lực, lợi thế cạnh tranh, đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đi đầu về cải cách hành chính, khởi nghiệp sáng tạo để có thể tiến kịp, đi cùng, vượt lên cùng các nước đi trước.

Tiếp tục đóng góp hoàn thiện văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Về dự thảo các văn kiện phục vụ Đại hội XIV của Đảng, Tổng Bí thư cho biết, Trung ương thống nhất đánh giá các dự thảo lần này được biên tập ngắn gọn, súc tích (giảm khoảng 30 - 35%) song nội dung khá đầy đủ, sâu sắc, vừa bảo đảm tính văn kiện, toàn diện vừa bảo đảm tính hành động cao, có thể giúp triển khai ngay, cập

nhật, bổ sung nhiều vấn đề lớn, là hình mẫu cho việc xây dựng văn kiện của các tổ chức đảng. Yêu cầu các tiểu ban tiếp tục rà soát các ý kiến của Trung ương, bổ sung đầy đủ những khó khăn, thách thức khách quan phải đối mặt, những tồn tại, hạn chế kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chưa khắc phục, những nhiệm vụ, giải pháp thích ứng với bối cảnh tình hình mới, thời cơ, vận hội và thử thách mới bằng tư duy mới, cách làm mới mang tính cách mạng, vượt lên chính mình để bảo đảm phát triển chủ động, tự chủ, nhanh, bền vững; đồng thời, yêu cầu các đảng bộ trong quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội phải tập trung thảo luận kỹ lưỡng những nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục đóng góp hoàn thiện văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp mình...

Về công tác tổ chức xây dựng và thi hành Điều lệ Đảng, Tổng Bí thư nêu rõ, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến và cơ bản thống nhất, thông qua dự thảo phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; bổ sung nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các nội dung sửa đổi, bổ sung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 và Kết luận số 118-KL/TW, ngày 18/1/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trung ương yêu cầu Bộ Chính trị, cấp ủy, các tổ chức đảng, các cơ quan có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung

đã được Trung ương thống nhất, thông qua.

Về những việc cần làm ngay, Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu ngay sau Hội nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu triển khai ngay các công việc. Trong đó, về tổ chức đại hội các cấp tại địa phương sáp nhập, hợp nhất, Tổng Bí thư lưu ý, về văn kiện: Cấp tỉnh phải sớm bổ sung, hoàn thiện văn kiện đại hội cấp mình trên cơ sở dự thảo văn kiện mới của Trung ương. Đối với các tỉnh có sáp nhập, hợp nhất, các ban thường vụ phải bàn với nhau để xây dựng văn kiện của Đại hội tỉnh mới. Phải trên tinh thần “không gian phát triển mở rộng” của tỉnh mới để xây dựng văn kiện.

Trung ương yêu cầu các tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV nhanh chóng tiếp thu ý kiến góp ý bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện gửi đại hội đảng bộ các cấp thảo luận, góp ý, tiếp tục hoàn thiện dự thảo các văn kiện, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 12 để cán bộ, đảng viên và nhân dân thảo luận, cho ý kiến.

Công việc trước mắt rất bận bịu, thực tiễn cuộc sống đang đòi hỏi cấp bách, nhân dân, cán bộ đảng viên đang mong chờ, nhiệm vụ phía trước rất nặng nề, gian khó, Tổng Bí thư nêu rõ: Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin tưởng rằng, phát huy truyền thống đoàn kết, kiên cường, bất khuất của dân tộc, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, sự nỗ lực chung sức, đồng lòng, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

NGUYỄN HÌNH
(tổng hợp)

Tưởng niệm các liệt sĩ và ngư dân tử nạn trên vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc



Thả hoa tưởng niệm các liệt sĩ và ngư dân tại vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc.

Nằm trong chuỗi hoạt động khảo sát, nắm tình hình các vùng biển, đảo ven bờ năm 2025, chiều ngày 11/4, Đoàn công tác Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 tổ chức lễ tưởng niệm các liệt sĩ và bà con ngư dân tử nạn trên vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc. Dự lễ tưởng niệm có đồng chí Lại Văn Hoàn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng đoàn công tác tỉnh Thái Bình.

Lễ tưởng niệm diễn ra cách đảo Bạch Long Vĩ 15 hải lý. Chính tại vùng biển này, trưa ngày 16/6/2016, 9 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, có người đã được trở về với đất mẹ nhưng cũng có người vĩnh viễn nằm lại nơi đây, thi thể của các anh đã hóa thân vào biển cả. Nhiều người dân không quản ngại vất vả, khó khăn đã kiên cường bám biển, bám ngư trường, không tiếc thân mình bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

Thông qua hoạt động nhằm tưởng nhớ, tri ân công lao của các chiến sĩ và ngư dân Việt Nam, đồng thời khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong mỗi người.

TIẾN ĐẠT

Góp phần củng cố thể trận lòng dân vững chắc trên vùng biển, đảo Đông Bắc



Đồng chí Lại Văn Hoàn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao quà cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn.

Trong khuôn khổ chuyến khảo sát, nắm tình hình các vùng biển, đảo ven bờ năm 2025, sáng ngày 12/4, Đoàn công tác Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 cùng lãnh đạo các tỉnh Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định đã đến thăm, làm việc tại huyện đảo Bạch Long Vĩ (thành phố Hải Phòng). Tham gia đoàn công tác có đồng chí Lại Văn Hoàn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình cùng lãnh đạo một số sở, ngành của tỉnh.

Đoàn công tác đã tổ chức lễ dâng hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ huyện đảo Bạch Long Vĩ; khảo sát, nắm tình hình thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn trên biển; phát triển kinh tế biển và chống khai thác IUU. Đoàn công tác đã trao 95 suất quà tặng các cơ quan, quân, dân, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các cháu học sinh vượt khó vươn lên trong học tập của huyện đảo Bạch Long Vĩ. Tuyên truyền chống khai thác IUU kết hợp tặng quà, tặng cờ Tổ quốc cho bà con ngư dân đang làm ăn trên khu vực biển Bạch Long Vĩ.

Thông qua hoạt động góp phần thắt chặt đoàn kết quân dân, xây dựng khu vực phòng thủ biển, đảo của Tổ quốc ngày càng vững chắc.

HỒNG QUÂN

HTX DVNN xã An Ninh (Quỳnh Phụ) thực hiện hiệu quả các khâu dịch vụ, góp phần tích cực phát triển sản xuất nông nghiệp địa phương.



Điểm sáng kinh tế tập thể

■ NGÂN HUYỀN

Với yêu cầu chuyển đổi hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, HTX DVNN xã An Ninh (Quỳnh Phụ) đã có những thay đổi phù hợp, phát huy vai trò tập hợp, định hướng cho nông dân ứng dụng hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng xây dựng liên kết sản xuất nhằm gia tăng giá trị và lợi nhuận trên cơ sở giảm chi phí đầu vào, xây dựng thương hiệu nông sản tạo đầu ra ổn định.

Không còn ruộng hoang nhờ đồng bộ cơ giới hóa trong sản xuất

Xã An Ninh có diện tích đất canh tác trên 360ha. Với vai trò trực tiếp điều hành phát triển sản xuất nông nghiệp, thời gian qua, HTX DVNN xã luôn thực hiện tốt các khâu dịch vụ, tổ chức điều hành thực hiện nghiêm để án sản xuất các vụ nên sản xuất nông nghiệp của xã những năm gần đây luôn ở tốp đầu của huyện về năng suất, chất lượng và giá trị. Đây cũng là điểm sáng của khối kinh tế tập thể với những cách làm sáng tạo, quyết liệt nhằm khôi phục sản xuất, xóa bỏ ruộng hoang.

Bà Nguyễn Thị Mai, Giám đốc HTX cho biết: Để giảm dần, tiến tới không còn diện tích ruộng bỏ hoang, cán bộ HTX đã góp vốn mua máy làm đất, máy cấy vừa phục vụ nông dân vừa để vệ sinh đồng ruộng, khôi phục diện tích người dân bỏ hoang không gieo cấy. Sau vụ đầu sản xuất hiệu quả, HTX bàn giao lại ruộng cho các cá nhân tích cực sản xuất và miễn phí dịch vụ trong 2 năm để khuyến khích họ tiếp tục canh tác. HTX tiếp tục khôi phục các diện tích khác. Cách làm này được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá rất cao. Từ năm 2022 đến vụ xuân năm 2023, cán bộ HTX đã phục hóa, bàn giao lại cho nông dân trên 30ha ruộng, tạo động lực



Gieo cấy 1,5 mẫu ruộng, bà Nguyễn Thị Thơ, thôn Vạn Phúc không phải lo về đầu ra sản phẩm khi HTX đứng ra thu mua lúa tươi ngay tại ruộng.

cho một số cá nhân có điều kiện, mạnh dạn thuê, mượn, đầu tư máy móc để sản xuất quy mô lớn. Đến nay, toàn xã có 21 hộ thuê, mượn ruộng, tích tụ với diện tích từ 2ha trở lên; tổng diện tích thuê, mượn gần 140ha. Hiện nay, xã An Ninh không

còn diện tích bỏ hoang không canh tác. Toàn xã có 15 máy cấy, 16 máy làm đất, 2 máy gặt đập liên hợp, 2 thiết bị bay không người lái phun thuốc trừ sâu. Ngoài ra, vào thời vụ cao điểm, nếu thiếu máy, HTX sẽ kết nối với các đơn vị trong tỉnh

để cung ứng dịch vụ từng khâu sản xuất, tránh tình trạng nông dân lỡ lịch thời vụ.

Xây dựng cánh đồng liên kết

Không chỉ có cách làm sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động, sản xuất, từ năm 2022, HTX đã xây dựng được 2 cánh đồng liên kết sản xuất với tổng diện tích gần 51ha, 309 hộ tham gia. Toàn bộ quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ từ khâu giống đến khâu thu hoạch. Ngoài việc cung ứng phân bón, vật tư nông nghiệp, HTX còn hướng dẫn các thành viên cách quản lý đồng ruộng. Qua đó từng bước thay đổi tư duy sản xuất cũ, manh mún, truyền thống, xây dựng được thương hiệu gạo làng Giành, được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Bà Nguyễn Thị Mai, Giám đốc HTX chia sẻ: Tham gia mô hình liên kết, tất cả các chi phí như phân bón, dịch vụ máy làm đất, cấy, thu hoạch... đều thấp hơn 10 - 30% so với sản xuất tự do. Sau khi thu mua thóc cho bà con, HTX sẽ sấy, chế biến, đóng gói và tiêu thụ gạo làng Giành tại các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh... HTX cũng là đơn vị đầu tiên có điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Trung bình mỗi năm, đơn vị tiêu thụ khoảng 50 - 70 tấn gạo.

Gieo cấy 1,5 mẫu ruộng, bà Nguyễn Thị Thơ, thôn Vạn Phúc không phải lo về đầu ra sản phẩm khi HTX đứng ra thu mua lúa tươi ngay tại ruộng. Bà Thơ chia sẻ: Nhờ cấy lúa liên kết nên chúng tôi giảm được nhiều chi phí. Quan trọng hơn, người dân không phải lo đầu ra sản phẩm. Đến vụ thu hoạch có máy gặt về, HTX thu mua lúa tại ruộng, người dân chỉ cần đứng trên bờ cân lúa, lấy tiền “một cục” nên mọi người rất phấn khởi và yên tâm tiếp tục liên kết trong các vụ tới.

Với sự quản lý, điều hành hoạt động cung ứng dịch vụ và liên kết vùng nguyên liệu sản xuất phù hợp với lợi ích của thành viên, HTX DVNN xã An Ninh đã khẳng định tính hiệu quả bằng những đóng góp vào sự phát triển kinh tế tập thể, mang lại hiệu quả kinh tế ở lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.



Xuất thân trong một gia đình có truyền thống nho học ở làng Luyến Khuyết, năm 25 tuổi Phạm Thế Hiển thi Hương đỗ Cử nhân (1827), năm sau thi Hội và thi Đình đỗ đệ tam giáp Tiến sĩ (1828). Sau khi thi đỗ, ông được bổ dụng làm Tri phủ và sớm bộc lộ là một vị quan có kiến thức toàn diện, giàu phẩm hạnh, được người dân trong bản phủ ngưỡng mộ và được triều đình cất nhắc khá nhanh. Chỉ trong mấy năm vị Tiến sĩ họ Phạm này đã được đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ quan trọng ở các địa phương, kinh qua nhiều chức vụ cả ngạch văn, ngạch võ ở các bộ suốt 3 triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức.

Năm 1841, Thiệu Trị lên ngôi, Phạm Thế Hiển được vời về Kinh đô Huế giữ chức Hữu Thị lang bộ Hộ kiêm Hữu Thị lang bộ Binh, mấy năm sau lại chuyển sang Hữu Tham tri bộ Hộ. Năm 1847, được chuyển về viện Đô sát giữ chức Phó Đô ngự sử. Cũng vào năm này, khi vua Tự Đức lên ngôi đã bổ nhiệm ông ra giữ chức Tuần phủ Hà Tĩnh, 4 năm sau lại triệu ông về Kinh bổ chức Hữu Tham tri bộ Lễ.

Trải 30 năm ở chốn quan trường (1818 - 1848), Phạm Thế Hiển được các vua triều Nguyễn tin tưởng, đánh giá cao về tài năng, đức độ và thường xuyên cất nhắc vào các vị trí quan trọng. Ông từng được cử làm Khâm sai Hải Dương để điều tra, kết tội bọn quan lại đầu tỉnh Hưng Yên và Hải Dương, từ Tuần phủ đến Bố chánh, Án sát phạm tội tham nhũng.

Tháng 8 năm Tân Hợi (1851), trong lễ ân ban, vua Tự Đức đã ban khen Phạm Thế Hiển “cảm kích, siêng năng, cần thận, cần kíp công việc” và ban thưởng khá hậu. Sau sự kiện này ông được cử làm Tham tán quân thứ Gia Định, ít lâu sau, thăng làm Tuần phủ Gia Định, lại thăng chức Thự Tổng đốc hai tỉnh Gia Định - Biên Hòa, kiêm Tham biện Kinh lược, cùng Thống đốc quân vụ đại thần Nguyễn Tri Phương lo liệu mọi việc trong 6 tỉnh Nam kỳ. Đây là một nhiệm vụ trọng đại và vô cùng nan giải.

Trong các tấu trình về Nam kỳ, Phạm Thế Hiển đã đề xuất nhiều giải pháp như lập đồn điền, khai hoang, củng cố biên cương, huy động sức dân hợp lý. Ông đi kinh lý nhiều nơi, cùng Nguyễn Tri Phương trừ tính việc lập đồn điền khai hoang, xây dựng các căn cứ hậu cần bảo đảm tiếp tế cho quân đội khi hữu sự, kết hợp chặt chẽ với kế hoạch bảo vệ lục tỉnh.

Được sự phê chuẩn của triều đình, Kinh lược sứ Nam kỳ Nguyễn Tri Phương cùng Tham biện Phạm Thế Hiển và Tổng đốc An Hà (An Giang - Hà Tiên) Cao Hữu Sung ra sức huy động binh lính và nhân dân củng cố các công trình phòng thủ để đề phòng bất trắc, xây thành đắp lũy ở các nơi, ở các tỉnh Hà Tiên, Biên Hòa, Gia Định bảo vệ các cửa sông quan yếu. Công việc đang tiến hành gấp rút thì hạm đội Pháp kéo tới nổ súng công phá Đà Nẵng, trắng trợn phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam. Âm mưu của chúng là đổ bộ chiếm lấy Đà Nẵng, rồi dùng làm căn cứ bàn đạp từ đó đánh thọc sâu vào kinh thành Huế buộc triều Nguyễn phải đầu hàng tại chỗ. Vận nước nguy nan, vua Tự Đức phải vội điều Nguyễn Tri Phương và Phạm Thế Hiển từ Nam kỳ ra quân thứ Quảng Nam lo liệu việc chống giặc. Để chiến đấu lâu dài với giặc, Nguyễn Tri

PHẠM THẾ HIỂN

Người kiên định chủ chiến chống Pháp xâm lược

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tại Đà Nẵng mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. Trước tình thế giang sơn lâm họa xâm lăng, các quan trong triều, ngoài trấn có chiều hướng phân hóa thành hai phe chủ hòa và chủ chiến. Vào thời điểm đó, Tiến sĩ Phạm Thế Hiển, người làng Luyến Khuyết, nay thuộc xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy được giao chức Tham tán quân vụ đại thần quân thứ Quảng Nam, dưới quyền Thống đốc Nguyễn Tri Phương đã kiên gan đứng về phe chủ chiến.



Từ đường thờ Phạm Thế Hiển tại xã Thụy Phong (Thái Thụy).

Ảnh tư liệu

Phương và Phạm Thế Hiển đắp đồn Liên Trì kiên cố, lại cho đắp lũy dài dọc từ bờ biển vào phía trong để bao vây địch ngoài mé biển, chặn không cho chúng đi sâu vào nội địa. Đồng thời, thực hiện kế sách vườn không nhà trống, di dời dân vào bên trong, khỏi sa vào tay giặc để bị chúng lợi dụng. Giặc Pháp cứ mỗi lần đánh vào đều bị quân dân ta đánh bật trở lại, thiệt hại khá nặng, cuối cùng đành rút đại bộ phận quân lính kéo vào đánh Gia Định.

Ngày 17/2/1859, thành Gia Định bị quân Pháp chiếm đóng, vua Tự Đức lại cử Nguyễn Tri Phương giữ chức Thống đốc quân vụ vào Nam chỉ huy quân thứ Gia Định để lo việc đánh Pháp. Theo đề nghị của Nguyễn Tri Phương, Phạm Thế Hiển cũng được điều động và giữ chức Tham tán quân thứ Gia Định cùng Nguyễn Tri Phương mưu việc chống đánh giặc Pháp. Như vậy là giữa Nguyễn Tri Phương và Phạm Thế Hiển đã từng cộng tác với nhau trong nhiều thời kỳ nên có sự tâm đầu ý hợp. Trong tờ tấu của Nguyễn Tri Phương có câu: “Tham tán cũ là Phạm Thế Hiển, người ấy có kiến thức, đảm lược, có thể giúp đỡ tôi không nghĩ đến”. Chính vua Tự Đức cũng nhận thấy điều đó nên đã liên tiếp điều động hai ông cùng đi, hết miền Nam ra miền Trung, từ Gia Định ra Đà Nẵng, rồi lại trở về Gia Định. Cả hai ông đều thống nhất ý kiến “đánh là tiện hơn cả”.

Đầu năm 1860, Phạm Thế Hiển được triều đình cho về quê thăm mẹ ốm, nhân đó ông đã có cuộc hội ngộ với những người bạn đồng chí hướng ở quê, trong đó có Tiến sĩ Đoàn Khuê người Ngoại

Lãng, nay thuộc huyện Vũ Thư; Cử nhân Phạm Huy Quang người làng Phù Lưu, nay thuộc huyện Đông Hưng; Hoàng giáp Phạm Văn Nghị quê làng Tam Đàng, nay thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định cùng bàn mưu vận động văn thân sĩ phu ngoài Bắc dâng biểu xin triều đình không “nghị hòa”. Ngay sau cuộc hội ngộ đó, Phạm Văn Nghị đang giữ chức Đốc học tỉnh Nam Định đã tình nguyện dẫn đầu một đoàn nghĩa dũng 365 người gồm chủ yếu là nho sinh và một số văn thân, sĩ phu Bắc Hà, trong đó có nhiều người quê Thái Bình lên đường Nam tiến xin được đánh giặc, cứu nước.

Tuy nhiên, do thế và lực không cân bằng, bất chấp mọi cố gắng của Nguyễn Tri Phương và Phạm Thế Hiển trong việc củng cố đồn lũy, tăng cường quân binh, giặc Pháp với lực lượng ngày càng tập trung, vũ khí ngày càng lợi hại, đã đánh chiếm được Đại đồn Chí Hòa là căn cứ chính của quân triều đình vào ngày 25/2/1861. Trong trận chiến đấu này, Thống đốc Nguyễn Tri Phương bị thương, một mình Phạm Thế Hiển phải lo đốc chiến. Trước thế mạnh của giặc, ông đành phải cho quan quân lui về chợ thôn Tân Phú tạm nghỉ, sau đó rút về đóng ở Biên Hòa để củng cố lực lượng, chuẩn bị tiếp tục đánh giặc Pháp. Tin Đại đồn thất thủ về tới Kinh đô Huế, vua Tự Đức triệu tập gấp Phạm Thế Hiển về báo cáo tình hình, nhưng tới Phú Yên ông ngã bệnh nặng, phục thuốc mãi không khỏi, đến ngày 11 tháng 7 năm Tân Dậu (8-1861) thì mất. Linh cữu được đưa về chôn cất tại quê nhà Luyến Khuyết (Thái Thụy).

Sau Đoàn Uẩn người làng Ngoại Lãng, Phạm Thế Hiển là người Thái Bình thứ hai có công lớn xây dựng và bảo vệ vùng đất phía Nam của Tổ quốc. Trên đường linh cữu chuyển về quê, tỉnh thân và quân thứ các tỉnh đều ra nghênh đón, tế lễ tỏ lòng tôn kính. Văn thân tỉnh Phú Yên nơi ông mất có đôi câu đối kính viếng hương hồn vị danh tướng, đã nói về điều này:

“Đà Nẵng trạch Hải Vân nam, vũ bất tích tử, văn bất ái tiền, thiên hạ thái bình tương hữu nhất,

Ngoại Lãng tiền, Luyến Khuyết hậu, thần năng thần trung, tử năng tử hiếu, anh hùng khí khái lắm như sinh”.

(Trần cửa Đà Nẵng phía nam Hải Vân, làm quan võ không sợ chết, làm quan văn không tham tiền, lòng chỉ mong cho thiên hạ thái bình;

Gương trước có Ngoại Lãng, sau có Luyến Khuyết, làm tôi thì trung, làm con thì hiếu, khí khái anh hùng lắm liệt, khi chết cũng như lúc còn sống).

Nhà lưu niệm Phạm Thế Hiển (gồm phần mộ và từ đường) đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

Cho đến nay, tại thành phố Hà Nội và hầu hết các thành phố phía Nam cùng một số thành phố ở phía Bắc đều có đường phố mang tên Phạm Thế Hiển. Tại Thành phố Hồ Chí Minh có đường phố Phạm Thế Hiển được đặt tên từ năm 1955, đến nay đã trở thành một đại lộ chạy dài trên địa bàn các phường của quận 8, từ cầu Rạch Ông đến đường Ba Tơ. Đó chính là niềm tự hào của người Thái Bình về một người con đã để lại nhiều công tích ở dải đất phương Nam của Tổ quốc.



Bảo tồn khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn gắn với phát triển du lịch

■ TÚ ANH

Khi văn hóa - nghệ thuật kết hợp du lịch, không gian tưởng nhớ danh nhân luôn là một điểm đến du lịch tiềm năng. Trên hành trình ấy, tại miền quê lúa hiền hòa, khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn tại xã Độc Lập (Hưng Hà) là điểm đến quan trọng trên hành trình của du khách thập phương, đặc biệt là các trường học trong và ngoài tỉnh. Đây không chỉ là nơi lưu giữ dấu tích lịch sử, văn hóa của nhà bác học Lê Quý Đôn mà còn là nguồn tài nguyên quý giá đối với việc giáo dục thế hệ trẻ.



Khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn tại xã Độc Lập (Hưng Hà).

Điểm đến trên hành trình du lịch

Lê Quý Đôn tên thật là Lê Danh Phương, tự là Doãn Hậu, hiệu là Quế Đường, sinh ngày 5 tháng 7 năm Bính Ngo, tức ngày 2/8/1726 ở làng Diên Hà, trấn Sơn Nam Hạ, nay là thôn Đồng Phú, xã Độc Lập (Hưng Hà). Lê Quý Đôn đỗ đầu kỳ thi Hương ở trường Sơn Nam năm 1743 khi mới 17 tuổi, sau đó thi đỗ kỳ thi Hội và thi Đình với học vị Tam nguyên Bảng nhãn năm 1752. Trong 32 năm làm quan, ông trải qua 20 lần thay đổi chức vụ, giữ nhiều vị trí quan trọng trong giáo dục và ngoại giao. Đây là điều kiện giúp ông có nhiều cơ hội tiếp xúc với thực tiễn xã hội và đời sống nhân dân để thu thập, tổng hợp, chất lọc nhiều tri thức cho đời sau. Nhà bác học Lê Quý Đôn đã có những đóng góp nổi bật trong các lĩnh vực khoa học, văn hóa và giáo dục, giúp định hình và phát triển nhiều khía cạnh của tri thức Việt Nam trong thế kỷ XVIII. Ông để lại nhiều công trình nghiên cứu quý giá, nổi bật nhất là các bộ sách: Đại Việt thông sử, Phủ biên tạp lục, Kiến văn tiểu lục, Văn đài loại ngữ... có nội dung về các chủ đề phong phú từ lịch sử, địa lý, triết học, văn hóa, khoa học tự nhiên, quân sự, kinh tế, phản ánh sự hiểu biết sâu rộng và tinh



Các em học sinh tại Thư viện Lê Quý Đôn trong khuôn viên khu lưu niệm.

thần nghiên cứu, học tập không ngừng nghỉ của ông. Ông còn là một nhà giáo dục tâm huyết. Cuộc đời và sự nghiệp của Lê Quý Đôn là tấm gương sáng về lòng yêu nước, tinh thần hiếu học và sự cống hiến không ngừng cho nền văn hóa và khoa học của đất nước. Với những giá trị về văn hóa, lịch sử, khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý

Đôn được xếp hạng di tích quốc gia từ năm 1986. Khu lưu niệm bao gồm các công trình: từ đường danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, lăng mộ Lê Trọng Thử (thân phụ Lê Quý Đôn), hồ Lê Quý. Trong đó, từ đường bao gồm tòa bái đường năm gian, tòa trung đường và hậu cung mỗi tòa ba gian. Người dân địa phương quen gọi nơi đây là từ đường Bảng nhãn Lê Quý

Đôn. Ông Lê Quý Tự, hậu duệ đời thứ 8 của danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, hiện nay đang ngày ngày đảm nhận việc trông coi khu lưu niệm. Ông Lê Quý Tự chia sẻ: Theo phả hệ để lại, từ đường do cụ Lê Trọng Thử xây dựng, tính đến nay đã gần 300 năm. Các tòa trung đường, hậu cung còn giữ nguyên bản theo lối kiến trúc xưa. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, khu lưu niệm ngày càng khang trang, thuận tiện trong việc đón tiếp du khách thập phương tham quan, du lịch. Với các đoàn khách về tham quan nơi đây, tôi luôn trực tiếp đón khách và giới thiệu các thông tin đáp ứng nhu cầu tìm hiểu truyền thống, lịch sử. Ngoài ra, hàng năm tại khu lưu niệm, chính quyền địa phương và dòng họ Lê Quý luôn tổ chức các nghi lễ kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của danh nhân Lê Quý Đôn.

Góp phần giáo dục thế hệ trẻ

Cùng các học sinh dâng hương tại khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, cô giáo Bùi Thị Phương, giáo viên Trường Tiểu học và THCS Lê Quý Đôn (Hưng Hà) cho biết: tháng nào học sinh nhà trường cũng đến nơi đây để được nghe chia sẻ những câu chuyện về cuộc đời của danh nhân, đọc rất nhiều cuốn sách bổ ích có trong thư viện, ngoài ra, các em cũng hỗ trợ các ông bà làm vệ sinh để di tích luôn sạch đẹp, là niềm tự hào của quê hương. Việc thường xuyên đến khu lưu niệm khiến cho mỗi học sinh của nhà trường thêm hiểu biết, gắn bó và trân trọng danh nhân văn hóa, trân trọng những giá trị truyền thống và luôn quyết tâm trên con đường học tập của mình. Noi gương nhà bác học Lê Quý Đôn, giáo viên nhà trường cũng thêm hăng say trong những giờ lên lớp để làm sao truyền đạt cho học sinh nhiều kiến thức bổ ích, đồng hành cùng các em trên hành trình khám phá tri thức.

Khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn đóng vai trò quan trọng trong giáo dục lịch sử và văn hóa tại các trường học bởi đây là nơi tôn vinh những đóng góp to lớn của nhà bác học Lê Quý Đôn đối với nền khoa học, văn hóa và giáo dục của Việt Nam. Đồng thời, cũng là biểu tượng để các thế hệ học sinh và nhân dân tự hào về lịch sử, truyền thống dân tộc quê hương. Khu lưu niệm đã trở thành địa chỉ đỏ để các trường học ở trong và ngoài tỉnh tổ chức các buổi học ngoại khóa, tham quan thực tế cho học sinh. Thông qua việc tham quan, học sinh có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với các hiện vật lịch sử, hiểu rõ hơn về cuộc đời và sự nghiệp của Lê Quý Đôn. Qua đó, khơi dậy tình yêu quê hương, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, giúp thế hệ trẻ có thêm động lực tinh thần to lớn để nỗ lực phấn đấu học tập, tu dưỡng bản thân.

Những ngày tháng 4 này, Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự kỳ họp lần thứ 221 Hội đồng Chấp hành Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) diễn ra tại Paris (Pháp) trong đó có nội dung về việc đệ trình UNESCO ghi danh nhà bác học Lê Quý Đôn là Danh nhân văn hóa thế giới. Những người con dòng họ Lê Quý nói riêng, nhân dân tỉnh Thái Bình và cả nước nói chung càng thêm tự hào về nơi đã sinh ra, nuôi dưỡng nhà bác học danh tiếng trong lịch sử, nơi lưu giữ những dấu tích gắn với cuộc đời danh nhân văn hóa kiệt xuất. Khu lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn đang trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách, góp phần quan trọng quảng bá hình ảnh mảnh đất, con người Thái Bình với bạn bè trong nước và quốc tế.



■ TRÀ ĐÔNG
Thị trấn Kiến Xương

Chiều cuối tuần, tôi thu xếp thời gian về thăm mẹ. Vừa về đến cổng, mùi khói cay nồng xộc thẳng vào mũi, cái mùi quen thuộc, thân thương. Mẹ đang nhóm lửa trong gian bếp phụ. Tôi vội dừng xe, chạy ào vào ôm mẹ từ phía sau. Mẹ đang gẩy củi đun nước. Dưới ánh lửa bập bùng, hình ảnh tuổi thơ và những buổi nấu cơm nếp thơm hiện về rõ nét.

Ngày tôi còn nhỏ, mẹ cấy hàng mẫu ruộng, nên sau vườn lúc nào cũng có một cây rơm cao ngất. Tôi không thích việc rút rơm tí nào bởi đó là thử thách thực sự. Từng nện rơm được rút ra một cách khó nhọc cứ như một cuộc thi kéo co nhưng đó lại là việc bắt buộc trước khi vào bếp. Cứ đây hai thùng là tôi có thể đun đủ ấm nước và nồi cơm.

Mùa đông rét mướt, căn bếp luôn là nơi mà tôi muốn ở lại lâu nhất. Có khi nấu xong cơm từ lâu nhưng tôi vẫn cứ ngồi trong ấy cho ấm áp. Ngay cả con mèo, con chó của nhà tôi cũng luôn tụ về đây, nằm thu lu trong góc chứa rơm. Nhưng mùa hè, ngồi đun bếp rơm không khác gì một cuộc độ sức. Hơi nóng hầm hập từ lửa bốc lên khiến da thịt rất bỏng, nhất là hai đầu

gối. Mồ hôi túa ra, chảy thành dòng trên trán rồi xuống lưng.

Thổi rơm nếp thích hơn rơm tẻ vì sợi rơm không những dài mà còn thơm, cháy rất đượm, ngọn lửa xanh đỏ nhảy múa. Dù thổi rơm nào thì khoảnh khắc chứng kiến những hạt thóc còn sót trong rơm bất ngờ nổ lách tách, bung thành những hạt nếp trắng phau, giòn tan, thơm phức

đều khiến tôi háo hức. Tôi nhặt lên, bỏ vào miệng nhai rôm rốp, cảm giác như được thần bếp ban tặng một món quà bất ngờ.

Nếu đun nước chỉ cần châm rơm cho lửa cháy lớn rồi có thể thông dong nường ngô, nường khoai, thì nấu cơm lại cần có sự tỉ mỉ, cẩn thận. Khi nghe tiếng sôi lục đục, tôi vội dập bột lửa, mở nhẹ vung, rồi dùng đũa cả dài đảo đều từ trên xuống dưới, giúp gạo ngâm nước một cách trọn vẹn. Hơi nước bốc lên, mang theo hương thơm nồng nàn của gạo mới, ấm áp như một lời thủ thi của đồng quê.

Có những ngày tôi lơ tay đổ nhiều nước, mẹ dạy tôi chặt bột đi để cơm không bị nhão. Đó cũng là lúc tôi được thưởng thức món nước cơm - thứ nước trắng như sữa, sánh mịn, ngọt dịu nơi đầu lưỡi. Nếu thêm chút đường, nó sẽ trở thành một thức uống tuyệt vời hơn bất kỳ loại sữa nào tôi từng biết. Sau khi chặt nước, tôi đập vung lại, giữ lửa liu riu cho đến khi nổi cơm cạn hết nước.

Giai đoạn cuối cùng là vùi nồi cơm vào tro nóng để ủ chín đều. Tôi dùng bay gỗ, khoét một hố nhỏ giữa lớp tro rục hồng, nhẹ nhàng đặt nồi xuống, rồi phủ toàn bộ lớp tro nóng vừa thổi lên trên, sau đó phủ tiếp lớp tro nguội để giữ nhiệt. Từng thao tác phải chính xác, bởi chỉ cần sơ sẩy, vung nồi trượt đi, tro sẽ dính hết vào cơm.

Cơm, nước xong xuôi, tôi mới đi luộc rau hoặc nấu canh nếu như đó là món đơn giản. Chỉ chờ bố mẹ đi làm về là tôi xuống bếp bồi cơm. Công đoạn này cũng đòi hỏi sự khéo léo không kém. Khi đó, tôi phải gạt thật chậm, nhẹ tay, dùng chổi quét hết tro trên vùng nổi rồi nhấc nồi lên đặt vào rế. Tôi nhớ cũng có đôi lần, đôi tay vụng về của tôi làm lệch vung, tro đổ hết vào cơm trắng, phủ kín lên từng hạt gạo bóng bẩy, khiến bữa cơm hôm đó bị thiếu hụt. Nhưng mẹ không hề trách mắng, chỉ bảo tôi xúc phần cơm lẫn tro đem đi rửa sạch sẽ, cho gà ăn rồi nấu thêm bún khô cho cả nhà đỡ đói.

Giờ đây, dù có bao nhiêu loại nồi điện, nồi cao tần hiện đại, tôi vẫn tin rằng không gì có thể thay thế được hương vị cơm nếp thơm ngày ấy - thứ hương vị gói trọn tình yêu thương của mẹ cha, của đồng ruộng quê hương, của những tháng ngày vô tư lự, hồn nhiên.

Mỗi khi về thăm mẹ, tôi vẫn thích ghé vào căn bếp cũ. Ngọn lửa bập bùng ngày nào vẫn còn đó, nhưng bếp rơm đã lùi xa vào miền kỷ ức. Có những thứ dù không còn hiện hữu, nhưng hơi ấm của nó vẫn âm ỉ cháy mãi trong lòng ta. Nhớ bếp rơm năm ấy, nhớ hương cơm dẻo thơm, ngọt lành.





■ LINH CHÂU
Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Tĩnh

Tháng tư trở về, mang theo những ngày giao mùa dịu dàng và mơ hồ như một bản nhạc không lời. Trời đã thôi cái lạnh se sắt của mùa đông, nhưng cái nắng chói chang của mùa hạ cũng vẫn còn e dè nơi chân trời xa. Tất cả cứ lung chừng, mong manh như một bước chân đi trên sợi chỉ cảm xúc, khiến lòng người cũng dễ dàng chao đảo. Tháng tư vì thế mà trở nên đặc biệt khiến ta bỗng thấy tim mình mềm hơn thường ngày, dễ rung động chỉ vì một làn gió thoảng qua, một câu hát cũ ngân lên giữa phố, hay một buổi chiều tím nhạt, nhìn hoàng hôn loang loáng ánh vàng trên những mái ngói quen thuộc.

Có lẽ bởi tháng tư nằm giữa những chuyển mình khê khàng của đất trời, nên nó cũng trở thành khoảng lặng giao mùa của ký ức. Những ngày này, ta dễ chợt quay về với quá khứ, nơi những điều tưởng đã ngủ yên bỗng chốc sống dậy, mơ hồ mà rõ rệt như thể chưa từng rời xa. Một lời hứa còn dang dở, một ánh nhìn từng khiến tim khê lệch nhịp, hay một buổi chiều nào đó của nhiều năm trước bất ngờ quay lại, lặng lẽ len vào những khoảnh khắc hiện tại, để rồi ta có thể cảm nhận được hơi ấm của thời gian, mùi hương của nỗi nhớ. Tháng tư giống như một người bạn cũ, lặng lẽ và dịu dàng, ghé qua để nhắc ta về những điều đã mất, những con đường từng in dấu

chân, những người từng bước cùng ta dù chỉ trong một đoạn ngắn ngủi của hành trình đời.

Có những ngày tháng tư, lòng bỗng trở nên lơ lửng, không buồn cũng chẳng thể gọi là vui, chỉ đơn giản là một khoảng trống không tên, chênh vênh giữa những nhịp thở thường nhật. Đó là cảm giác của một ngày có nắng nhưng bầu trời lại phủ một lớp mây mỏng như tấm voan mơ hồ, là cơn gió bất chợt mang theo mùi hương thân quen, gợi nhắc về một khoảng thời gian ta cứ ngỡ đã lãng quên. Nhớ thương trong tháng tư không rực rỡ như lửa, cũng chẳng da diết đến xé lòng mà chỉ nhẹ nhàng len vào, như hạt bụi nhỏ lặng lẽ vương trên từng nếp gấp ký ức.

Tôi có một tháng tư như thế với những điều còn dang dở, của những điều chưa kịp gọi thành tên đã vội lặng đi trong nhịp trôi của thời gian.

Đó là một buổi chiều muộn, trời không mưa nhưng không khí mang theo độ ẩm dịu dịu như thể cơn mưa sớm mai vừa lặng lẽ ghé qua, để lại dư âm trên từng nhánh cây, kẽ lá. Gió tháng tư khê khàng lướt qua vai áo, mang theo mùi hoa xoan thoảng nhẹ - thứ hương thơm mong manh gợi lên cảm giác hoài niệm đến lạ. Con đường về nhà hôm ấy bỗng trở nên dài hơn thường lệ, có lẽ bởi tôi bước chậm, cố níu lấy từng khoảnh khắc cuối cùng bên một người sắp phải rời xa.

Chúng tôi đi bên nhau, song song như hai dòng ký ức không chạm vào nhau, giữa những hàng cây đứng lặng im, giữa bầu trời tháng tư đang dần chuyển sang sắc tím nhạt mơ hồ. Người ấy khê cười, một nụ cười hiền như gió, như muốn xoa dịu những điều chưa nói, nhưng chính sự dịu dàng ấy lại khiến tim tôi quặn lại. Như thể khi ánh mắt kia ngoảnh đi sẽ mang theo tất cả những điều chưa kịp nói thành lời.

“Nếu có một ngày cậu không còn nhớ tôi nữa, hãy cứ xem tháng tư như bao tháng khác trong năm. Còn nếu vẫn còn nhớ, thì hãy nghĩ về tháng tư như một mùa của những yêu thương chưa kịp tròn vẹn”.

Giọng người ấy khi nói ra câu ấy nhẹ như gió thoảng, không cố níu giữ, không đòi hỏi gì, nhưng từng chữ lại rơi vào tim tôi như giọt sương rơi xuống mặt hồ tĩnh lặng.

Tôi không trả lời. Chỉ cúi đầu nhìn xuống những bước chân mình, nghe tiếng tim lặng lẽ gõ nhịp trong lồng ngực. Tôi đã muốn nói điều gì đó, đã muốn giữ lại một chút gì đó thuộc về khoảnh khắc ấy, nhưng không hiểu sao lại chọn im lặng. Có lẽ tôi sợ rằng chỉ cần lên tiếng, tất cả sẽ tan biến như làn gió mong manh của tháng tư, như thể việc cất lời đồng nghĩa với việc phải buông tay.

Người ấy rời đi, bóng lưng dần khuất vào ánh chiều chạng vạng, hòa vào sắc tím mơ hồ của bầu trời đang khép lại một ngày. Còn tôi, tôi vẫn đứng nguyên nơi ấy, giữa con đường nhuộm đầy hoa xoan rơi, tự hỏi: tháng tư có bao nhiêu cuộc chia ly như thế này? Bao nhiêu lời chưa kịp nói? Bao nhiêu ánh mắt từng ngoảnh nhìn nhau lần cuối, mà không ai hay đó chính là lần sau cuối? Từ hôm đó, mỗi khi tháng tư trở về, tôi lại thấy lòng mình trống vắng đến kỳ lạ. Dẫu năm tháng có phủ bụi lên tất cả, dẫu cuộc sống đưa tôi đi thật xa, thì vẫn luôn có một phần trái tim tôi mắc kẹt lại nơi ấy, trong buổi chiều không mưa, nhưng lòng tôi thì ướt đẫm. Một ngày tháng tư chẳng có điều gì đặc biệt, ngoài nỗi nhớ chưa từng nguôi.

Rồi tháng tư cũng sẽ đi qua, nhẹ nhàng và lặng lẽ như cách nó đến giống như bao tháng khác trong năm, như những mùa đã từng ghé qua đời người rồi âm thầm rời bước. Nhưng những gì tháng tư để lại trong lòng người thì chẳng dễ gì tan biến. Có thể hôm nay, ta chỉ thoáng buồn khi nghe lại một bản nhạc cũ, chỉ lặng người trong giây lát trước một làn gió vô tình cuốn qua. Nhưng biết đâu, vào một ngày tháng tư nào đó của nhiều năm sau, khi vô tình đi ngang qua một góc phố thân quen, ta lại bàng hoàng nhận ra: những nhớ thương tưởng đã ngủ yên vẫn còn ở đó, nguyên vẹn đến nao lòng. Mơ hồ thôi, nhưng sâu sắc đến mức chẳng thể nào quên.





Chứng hay quên ở người già và nỗi lo hỏa hoạn

■ NGUYỄN THÚY UYÊN
Trường Đại học Thủ đô



Ảnh minh họa

Chứng hay quên là biểu hiện phổ biến ở người cao tuổi, thường xuất phát từ quá trình lão hóa tự nhiên. Sau tuổi 25, các tế bào thần kinh bắt đầu suy yếu, thoái hóa và đến sau 60 tuổi, tốc độ thoái hóa diễn ra nhanh hơn, ảnh hưởng rõ rệt tới hoạt động bình thường của não bộ. Người trên 60 tuổi thường bắt đầu gặp các vấn đề về trí nhớ, sa sút trí tuệ. Tuổi càng cao, nguy cơ suy giảm trí nhớ càng lớn, đặc biệt có đến hơn 50% người trên 85 tuổi bị suy giảm trí nhớ đáng kể. Ngoài yếu tố tuổi tác, một số bệnh lý như chấn thương sọ não, đột quỵ, mất ngủ, sa sút trí tuệ... cũng có thể làm tổn thương tế bào não, dẫn đến suy giảm trí nhớ.

Suy giảm trí nhớ ở người già là tình trạng trí nhớ của người già bị suy giảm, khiến cho người già hay quên, không thể nhớ được những việc vừa diễn ra hoặc những việc đã diễn ra trước đó. Thậm chí, người già cũng gặp khó khăn trong việc

ghi nhớ các thông tin, sự việc mới. Điều này ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt, sức khỏe, thậm chí là an toàn tính mạng. Một trong những rủi ro dễ gặp nhất chính là nguy cơ hỏa hoạn do bất cẩn trong nấu nướng hoặc sử dụng thiết bị điện.

Gia đình tôi từng rơi vào tình trạng đáng lo ngại như vậy. Bố mẹ tôi năm nay đều ngoài 80 tuổi, sức khỏe nhìn chung vẫn tốt nên các cụ muốn sống riêng để chăm sóc lẫn nhau, không sống cùng con cháu. Mẹ tôi vốn đảm đang, từ đi chợ đến nấu nướng đều một tay lo liệu. Tuy nhiên, vài tháng gần đây, mẹ bắt đầu có biểu hiện hay quên rõ rệt. Bà thường xuyên quên tắt bếp gas, bếp từ sau khi nấu ăn, khiến nhiều nồi niêu bị cháy đen, thủng đáy. Có lần, mẹ hăm lại nồi cá kho nhưng mãi đi đâu, để nồi cá cháy khét. May mà bố tôi ngửi thấy mùi khét kịp thời vào tắt bếp. Bố tôi kể lại, không ít lần mẹ bật bếp rồi bỏ đi, nếu không có ông ở nhà thì không biết hậu quả sẽ ra sao. Ngoài việc quên

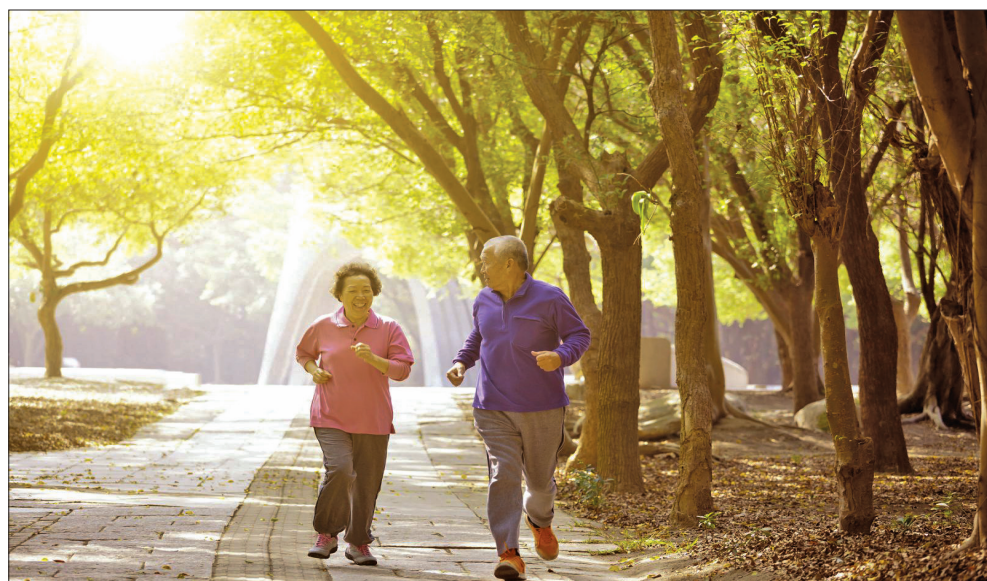
tắt bếp, mẹ tôi còn vài lần quên rút phích cắm ấm siêu tốc, khiến nước cạn và làm cháy ấm. Chỉ trong vòng nửa năm, bố mẹ tôi đã phải thay tới ba chiếc ấm do sơ suất này. Chúng tôi nhiều lần khuyên mẹ cẩn thận hơn, dặn đi dặn lại rằng khi nấu ăn phải ở gần bếp, nấu xong mới đi đâu thì đi. Nhưng với trí nhớ suy giảm, việc nhắc nhở cũng chỉ có tác dụng phần nào.

Trước tình hình đó, các anh chị em trong gia đình đã họp bàn và quyết định “bắt” bố mẹ chuyển về sống cùng vợ chồng anh trai cả. Từ ngày về ở với anh chị, việc nấu nướng do con cháu đảm nhiệm, bố mẹ tôi không phải đụng tay vào bếp. Điều này khiến chúng tôi yên tâm hơn rất nhiều. Không chỉ tránh được nguy cơ cháy, nổ mà còn bảo đảm sức khỏe và tinh thần cho các cụ, nhất là trong những lúc trái gió trở trời hoặc khi đau ốm bất ngờ.

Câu chuyện của gia đình tôi không phải là hiếm. Trên thực tế, rất nhiều gia

đình có bố mẹ già vẫn giữ thói quen sống riêng, tự chăm sóc bản thân, trong khi trí nhớ đã giảm sút đáng kể. Đây là điều tiềm ẩn nhiều nguy cơ mà người trẻ đôi khi chưa lường hết. Ngoài nguy cơ hỏa hoạn do quên tắt bếp, còn có thể xảy ra các tình huống tai nạn trong sinh hoạt như trượt ngã, sử dụng nhầm thuốc, quên khóa bình gas hay để cửa không đóng kín.

Từ trải nghiệm của chính mình, tôi muốn gửi gắm lời khuyên chân thành tới các gia đình có người già đang sống riêng hoặc tự chăm sóc bản thân. Khi nhận thấy bố mẹ bắt đầu có dấu hiệu hay quên, sa sút trí nhớ, nên sắp xếp để các cụ được sống cùng con cháu hoặc bố trí người chăm sóc thường xuyên. Đặc biệt, cần hạn chế tối đa việc để người cao tuổi nấu nướng một mình, sử dụng thiết bị điện hay bếp gas mà không có người giám sát. Trong điều kiện không thể ở chung, nên lắp đặt thiết bị cảnh báo an toàn như cảm biến gas, cảm biến khói hoặc hệ thống báo cháy để phòng ngừa rủi ro.



Ảnh minh họa

Hộp thư bạn đọc



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, truyện ngắn... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh: Nguyễn Văn Hán, Nguyễn Công Liêm, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Nguyễn Thanh, Trà Đông (Kiến Xương); Đặng Văn Toàn, Ngân Hậu (Đông Hưng); Đỗ Tuyến (Quỳnh Phụ); Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Nguyễn Thị Tô Lịch (Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật

Thái Bình); Thanh Huyền (Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện Kiến Xương); Lan Hương (Trung tâm Văn hóa, Thể thao thành phố Thái Bình); Thu Hương, Lê Chinh (Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện Tiên Hải); Phạm Thị Mỹ Liên, Huỳnh Minh Tâm, Nguyễn Thanh Tuấn (Quảng Nam); Ngô Trọng Nghĩa, Lê Thị Ngọc Nữ (Trà Vinh); Nguyễn Lê Ái Ngọc, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Thạch Bích Ngọc,

Nguyễn Gia Long (Thành phố Hồ Chí Minh); Linh Châu, Trần Anh Đức (Hà Tĩnh); Nguyễn Văn Nhật Thành (Quảng Trị); Huỳnh Thanh Liêm (Khánh Hòa); Nguyễn Thúy Uyên (Trường Đại học Thủ đô); Nguyễn Thanh Hoàng (Cần Thơ); Lê Thị Hiệp (Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương); Trần Thị Huyền (Thanh Hóa); Trường Thiên (Đắk Lắk); Phạm Thúy Vinh (Hải Phòng); Đinh Thành Trung, Lê Thị Kết (Hà Nội); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Nguyễn Hồng Quang (Hà Giang); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định);...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã và đang được biên tập, lựa chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử

(baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban biên tập trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!